

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 01/4/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vũ và bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Y Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 603 L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 13B Đ, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2023). Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lưu Thanh Ngh, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 05 T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Ng và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trương Văn H trình bày:

Chị Phạm Thị Ng và anh Lưu Thanh Ngh có mối quan hệ quen biết, là họ hàng của nhau. Vào ngày 20/02/2023, anh Ngh có hỏi vay chị Ng số tiền là 250.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng. Anh Ngh có viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 20/3/2023 sẽ thanh toán dứt điểm số tiền trên. Chị Ng đã giao đủ tiền cho anh Ngh. Đến hạn thanh toán, chị Ng đã nhiều lần yêu cầu anh Ngh trả tiền nhưng anh Ngh không trả. Nay chị Ng khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu buộc anh Ngh trả cho chị Ng số tiền tổng cộng là 274.900.000 đồng. Trong đó, 250.000.000 đồng tiền gốc và 24.900.000 đồng tiền lãi (lãi suất 0,83%/tháng x 12 tháng 11 ngày, làm tròn và chỉ yêu cầu tính 12 tháng).

Bị đơn anh Lưu Thanh Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa án để làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia các phiên họp, phiên tòa.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã tuân thủ, chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Lưu Thanh Ngh không chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và 24.900.000 đồng tiền lãi (lãi suất 0,83%/tháng x 12 tháng 11 ngày, làm tròn và chỉ yêu cầu tính 12 tháng). Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết buộc anh Lưu Thanh Ngh có nơi cư trú tại số 05 T, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum trả số tiền mượn là 250.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng từ ngày 20/3/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 01/4/2024 là 12 tháng 11 ngày, làm tròn và chỉ yêu cầu tính 12 tháng là 24.900.000 đồng. Do vậy, quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lưu Thanh Ngh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Về chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là 01 Giấy mượn tiền, đề ngày 20/02/2023. Nội dung thể hiện, anh Lưu Thanh Ngh có mượn của chị Phạm Thị Ng số tiền 250.000.000 đồng; hẹn trả nợ vào ngày 20/3/2023. Theo người đại diện của chị Ng trình bày, mục đích mượn tiền của anh Ngh là để đáo hạn Ngân hàng. Đến hạn, chị Ng đã nhiều lần yêu cầu anh Ngh trả tiền nhưng không được. Như vậy, có căn cứ xác định anh Lưu Thanh Ngh có mượn của chị Phạm Thị Ng số tiền 250.000.000 đồng. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, buộc anh Ngh trả cho chị Ng số tiền gốc 250.000.000 đồng.

Xét yêu cầu về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả tiền là 0,83%/tháng từ ngày 20/3/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là phù hợp theo quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; cụ thể: Từ ngày 20/3/2023 đến ngày 01/4/2024 (ngày xét xử sơ thẩm), người đại diện của nguyên đơn đề Ngh Tòa án tính làm tròn và chỉ yêu cầu là 12 tháng tiền lãi. Số tiền lãi là: 250.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 24.900.000 đồng.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử buộc anh Lưu Thanh Ngh phải trả cho chị Phạm Thị Ng số tiền nợ gốc và tiền lãi tổng cộng là: 274.900.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Lưu Thanh Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.745.000 đồng (274.900.000 đồng x 5%). Nguyên đơn chị Phạm Thị Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 và danh mục án phí của Ngh quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ng.

Buộc anh Lưu Thanh Ngh phải trả cho chị Phạm Thị Ng số tiền nợ gốc 250.000.000 (*Hai trăm năm mươi triệu*) đồng và tiền lãi 24.900.000 (*Hai mươi*

bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng. **Tổng cộng: 274.900.000** (Hai trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lưu Thanh Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **13.745.000** (Mười ba triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Chị Phạm Thị Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.509.375 (Sáu triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001412 ngày 02/10/2023, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/4/2024), nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp.Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương